

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 207/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Nghị quyết số 207/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số

207/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và thông qua quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách

Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 207/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1. Không thực hiện chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu thể thao và dịch vụ xóm Góc Mít, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Điều chỉnh, bổ sung phạm vi, ranh giới, diện tích chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đối với dự án Khu dân cư nông thôn xóm Bãi Bằng, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất là rừng trồng sang mục đích khác để thực hiện 07 dự án:

1. Chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất là rừng trồng để thực hiện 03 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa xác định diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

2. Chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất là rừng trồng để thực hiện 04 dự án đang đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy

định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I**KHÔNG THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỐI VỚI DỰ ÁN KHU THỂ THAO VÀ DỊCH VỤ XÓM GỐC MÍT, XÃ TÂN THÁI, HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Kèm theo Nghị quyết số: 40/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng rừng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Dự án khu thể thao và dịch vụ xóm Góc Mít, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	23,29	1	12	152	Rừng trồng sản xuất (cây keo)
			3	13		
Tổng cộng		23,29				

Phụ lục II

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG PHẠM VI, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH DỰ ÁN KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN
XÓM BÃI BẰNG, XÃ TÂN THÁI, HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 40/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Nội dung tại thứ tự 6, phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 207/NQ-HĐND					Nay điều chỉnh lại như sau						
	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng			Loại rừng	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng			Loại rừng		
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh			Tiểu khu	Tổng diện tích (ha)	Lô		Khoảnh	Tiểu khu
1	Dự án Khu dân cư nông thôn xóm Bãi Bằng, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	28,68	3	9	152	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)	Dự án Khu dân cư nông thôn xóm Bãi Bằng, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	28,94	3	9	152	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
1	12		1	12								
3	13		3	13								

Phụ lục III
CÁC DỰ ÁN ĐÃ CÓ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG

*(Kèm theo Nghị quyết số: 40/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng rừng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Dự án Xây dựng một số hạng mục phục vụ diễn tập phòng thủ tại căn cứ chiến đấu 02 thành phố Thái Nguyên tại xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	1,20	1	6	214	Rừng trồng sản xuất (cây keo)
			1	9		
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối ĐT.261 - ĐT.266, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình và phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	0,07	8	2	255	Rừng trồng sản xuất (cây keo)
3	Dự án tuyến đường kết nối Quốc lộ 37 và đường tỉnh ĐT.269B, xã Tân Thành, xã Tân Kim, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	0,52	1, 2	1	253	Rừng trồng sản xuất (cây keo)
Tổng cộng		1,79				

Phụ lục IV
CÁC DỰ ÁN CHƯA CÓ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG

*(Kèm theo Nghị quyết số: 40/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng rừng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Dự án khu đô thị Hồng Tiến (Khu nhà ở đường 47m), phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	0,56	3	6	228	Rừng trồng sản xuất (cây keo)
			4	4	255	
2	Dự án khu đô thị hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	0,11	3	2	221A	Rừng trồng sản xuất (cây keo)
3	Dự án Khu thể thao sân gôn Tân Thái, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	47,12	3	9	152	Rừng trồng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
			1	12		
			3	13		
4	Dự án Khu dân cư nông thôn xóm Góc Mít, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2,27	2	12	152	Rừng trồng sản xuất (cây keo)
			3	13		
			1	15		
Tổng cộng		50,06				